

Việc chăm sóc con cái học tập của các bậc cha mẹ ở gia đình nông thôn (nghiên cứu trường hợp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình)

Lương Thị Thu Trang^(*)

Tóm tắt: Dựa trên số liệu của cuộc khảo sát thực tế do tác giả thực hiện năm 2020, bài viết tìm hiểu thực trạng việc chăm sóc con cái học tập của các bậc cha mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xem xét trong tương quan với một số đặc điểm cá nhân của cha mẹ, của trẻ và của gia đình. Các kết quả phân tích cho thấy, đối với hầu hết các bậc cha mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư hiện nay, các vấn đề liên quan đến học tập của con cái vẫn luôn được quan tâm và chú trọng.

Từ khóa: Trẻ em, Chăm sóc trẻ em, Gia đình nông thôn. Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Abstract: Based on the results of a self-administered field survey in 2020, the paper explores the reality of parents' care in their child's learning in rural families in Vu Thu district, Thai Binh province in relation to some personal characteristics of parents, children and families. The analysis results indicate that issues related to children's learning are being focused on by most parents in rural Vu Thu district today.

Keywords: Children, Childcare, Rural Family, Vu Thu Distrist, Thai Binh Province, Vietnam

1. Mở đầu

Chăm sóc con cái học tập là một trong những chức năng cơ bản và cốt lõi của gia đình trong chăm sóc trẻ em, để trẻ có thể trở thành người có trí lực tốt trong tương lai. Vai trò của cha mẹ đối với việc chăm sóc con cái học tập rất quan trọng. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, vấn đề học tập của con cái là mối quan tâm lớn nhất của các bậc cha mẹ, và trong quỹ thời gian cha mẹ dành cho con cái thì thời gian quan tâm tới việc học tập của con chiếm nhiều nhất

(Lê Ngọc Lân, 2016; Nguyễn Xuân Thắng, 2019).

2. Nguồn số liệu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết dựa trên số liệu của cuộc khảo sát *Thực trạng chăm sóc trẻ em trong gia đình nông thôn huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình* do chúng tôi thực hiện từ tháng 5 đến tháng 10/2020 tại 3 xã nông thôn của huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, với tổng số mẫu phỏng vấn bằng bảng hỏi là 412 bậc cha mẹ có con trong độ tuổi tiểu học (từ 6 đến 11 tuổi)¹. Đối tượng được cha mẹ chăm sóc

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: ngan_trang_83@yahoo.com.

¹ Đặc điểm của mẫu khảo sát:

học tập mà nghiên cứu này phân tích cũng chỉ tập trung vào nhóm trẻ trong độ tuổi này.

Nghiên cứu này vận dụng cách tiếp cận theo thuyết cấu trúc chức năng để tìm hiểu chức năng, vai trò của gia đình và các cá nhân (cụ thể là vai trò của cha mẹ) trong việc dạy dỗ, kèm cặp và hướng dẫn trẻ học tập. Câu hỏi được đặt ra là: Thực trạng việc chăm sóc con cái học tập của cha mẹ ở các gia đình nông thôn huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình hiện nay ra sao? Có sự khác nhau nào về vai trò của người cha và người mẹ trong việc chăm sóc con cái học tập ở các gia đình này? Tuổi và giới tính của con có ảnh hưởng thế nào đến việc cha mẹ chăm sóc con cái học tập?

Về số lượng mẫu ở các địa bàn nghiên cứu: xã Nguyên Xá (đại diện cho các xã có làng nghề truyền thống - nghề làm gỗ) có 134 người (32,5%); xã Vũ Tiến (đại diện cho các xã thuần nông nghiệp) có 140 người (34%); xã Hòa Bình (là xã hỗn hợp, giáp ranh với thị trấn Vũ Thư và thành phố Thái Bình) có 138 người (33,5%).

Về giới tính: nữ chiếm 66,7%, nam chiếm 33,3%.

Về độ tuổi: dưới 36 tuổi chiếm 33%; 36-40 tuổi chiếm 34,2%; 41 tuổi trở lên chiếm 32,8%. Người ít tuổi nhất là 25 tuổi, nhiều tuổi nhất là 59 tuổi.

Về học vấn: trung học cơ sở (THCS) trở xuống chiếm 42,7%; trung học phổ thông (THPT) chiếm 24,8%; trung cấp, cao đẳng chiếm 18,9%; đại học, sau đại học chiếm 14,3%.

Về nghề nghiệp: nông dân chiếm 24,5%; công nhân là 37,6%; cán bộ, công chức, viên chức là 18,2%; kinh doanh, lao động tự do là 19,7%.

Mức sống của gia đình: Mức sống của các hộ gia đình được dựa trên sự đánh giá của những người tham gia cuộc khảo sát về gia đình họ so với mặt bằng chung của các gia đình xung quanh: mức khá là 19,9%; mức trung bình là 70,4%; mức nghèo là 9,7%.

Số con trong độ tuổi 6-11 ở các gia đình: 63,3% số gia đình tham gia khảo sát có 1 con trong độ tuổi từ 6-11; 36,7% có từ 2 con trở lên trong độ tuổi từ 6-11.

Tuổi của con trong gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi từ 6-11: 48,3% số gia đình có trẻ ở nhóm 6-9 tuổi; 51,7% có trẻ ở nhóm 10-11 tuổi.

Giới tính của con trong gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi từ 6-11: số trẻ nam 68,6%; số trẻ nữ 31,4%.

Nghiên cứu này phân tích theo người trả lời (cha hoặc mẹ). Các hoạt động liên quan đến lĩnh vực học tập của trẻ gồm nhiều khía cạnh khác nhau. Trong giới hạn bài viết, chúng tôi chỉ tập trung vào một số hoạt động chăm sóc của cha mẹ đối với việc học tập của con cái (đóng vai trò là các biến số phụ thuộc) như: *Cha mẹ nhắc nhở con học tập; Thời gian cha mẹ kèm con học mỗi ngày; Mức độ cha mẹ biết về thời gian và kết quả học tập của con; Cha mẹ tham gia hoạt động ở trường học cùng con; Cha mẹ đưa đón con đi học.* Các biến số độc lập được đưa vào phân tích gồm: *địa bàn nghiên cứu (xã nghiên cứu); tuổi của cha/mẹ; giới tính của cha/mẹ; học vấn, nghề nghiệp của cha/mẹ; mức sống của gia đình; số con trong độ tuổi từ 6-11 trong gia đình; độ tuổi, giới tính của trẻ (đối với những gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi từ 6-11).* Ngoài việc mô tả thực trạng, bài viết sẽ phân tích hoạt động chăm sóc của cha mẹ đối với con cái theo các đặc điểm của cha mẹ. Kiểm định thống kê Chi-square được áp dụng cho các phân tích hai biến.

3. Các hoạt động cha mẹ thực hiện để chăm sóc việc học tập của con

3.1. Nhắc nhở con học tập

Nhắc nhở con học tập là hoạt động mà các bậc cha mẹ thường xuyên thực hiện. Việc cha mẹ nhắc nhở con học tập một mặt có thể giúp con tập trung hơn vào việc học, mặt khác đôi khi có thể truyền cảm hứng cho con có động lực phấn đấu, để con biết sắp xếp thời gian biểu phục vụ tốt hơn cho việc học tập. Đa số các bậc cha mẹ tham gia nghiên cứu đều thực hiện hoạt động này (83,7%). Nhìn chung không có nhiều sự khác biệt giữa các nhóm xã hội của cha mẹ về việc nhắc nhở con học tập.

Tỷ lệ nhắc nhở con học tập có mối liên hệ không rõ ràng với trình độ học vấn của cha mẹ. Theo đó, các bậc cha mẹ có học

vấn từ THCS trở xuống và đại học trở lên có tỷ lệ nhắc nhở con học tập cao hơn so với nhóm các bậc cha mẹ có học vấn THPT, trung cấp, cao đẳng (tỷ lệ cha mẹ nhắc nhở con học tập, xét trong tương quan với trình độ học vấn của cha mẹ, lần lượt là: THCS trở xuống là 91,3%; THPT là 76,5%; trung cấp, cao đẳng là 71,8%; đại học, sau đại học là 89,8%).

Nhóm cha mẹ có từ 2 con trở lên ở lứa tuổi từ 6-11 ít nhắc nhở con học tập hơn so với nhóm cha mẹ chỉ có 1 con ở lứa tuổi này (77,5% so với 87,4%). Có thể thấy, việc nhắc nhở con học tập trong các gia đình có nhiều con ở lứa tuổi từ 6-11 không được sát sao bằng các gia đình chỉ có 1 con cũng ở lứa tuổi này.

Xét theo giới tính của trẻ, các bậc cha mẹ cũng nhắc nhở con trai nhiều hơn con gái. Lý do có thể do đặc điểm giới tính của trẻ, trẻ em gái ở lứa tuổi này thường tự giác học tập hơn trẻ em trai. Tuy nhiên, cũng có thể có nguyên nhân từ chính tâm lý của các bậc cha mẹ muốn đầu tư cho con trai nhiều hơn, mong muốn con trai sau này sẽ học hành thành đạt, giỏi giang hơn so với con gái.

3.2. Thời gian kèm con học mỗi ngày

Ngoài thời gian dành cho việc chăm sóc con cái nói chung, thời gian dành cho việc kèm con học cũng là một trong các chỉ báo quan trọng thể hiện sự quan tâm, chăm sóc con cái học tập của các bậc cha mẹ.

Kết quả khảo sát cho thấy, 55,6% các bậc cha mẹ dành từ 1-2 tiếng mỗi ngày để kèm con học, 16%¹ dành từ 3-4 tiếng. Các

bậc cha mẹ thỉnh thoảng khi có thời gian rảnh mới kèm con học chiếm tỷ lệ 24,3%, cá biệt có 4,1% các bậc cha mẹ không có thời gian kèm con học.

Các số liệu từ cuộc khảo sát cho thấy, tỷ lệ các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình dành từ 3-4 tiếng để kèm con học cao gần gấp đôi so với các bậc cha mẹ ở xã Vũ Tiến (22,5% so với 11,4%). Số liệu này cho thấy các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình rất quan tâm, đầu tư và dành thời gian kèm con học hành. Điều này có thể lý giải do Hòa Bình là xã tiếp giáp với thành phố Thái Bình và thị trấn Vũ Thư nên các bậc cha mẹ nơi đây cũng ảnh hưởng nhiều tư tưởng, nhận thức tiên tiến hơn về tầm quan trọng của học tập, do đó họ dành nhiều thời gian quan tâm, kèm cặp việc học của con cái hơn. Còn Vũ Tiến là xã thuần nông, điều kiện kinh tế của các gia đình hạn chế hơn so với xã Hòa Bình, điều này cũng làm ảnh hưởng tới sự đầu tư kèm cặp, chăm sóc con cái học tập của các bậc cha mẹ.

Thời gian cha mẹ dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày có nhiều khác biệt theo đặc điểm cá nhân của cha mẹ. Theo đó, tỷ lệ này ở người mẹ cao gấp đôi so với người cha (19,3% so với 9,5%). Các bậc cha mẹ trẻ tuổi nhất có tỷ lệ dành từ 3-4 tiếng cho việc này là cao nhất (ở nhóm cha mẹ dưới 36 tuổi là 22,8%, trong khi cha mẹ ở các nhóm tuổi còn lại chỉ chiếm hơn 12%). Những bậc cha mẹ có học vấn cao hơn cũng có tỷ lệ dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày cao hơn so với những cha mẹ có học vấn thấp hơn (nhóm cha mẹ có trình độ đại học, sau đại học là 18,6%, tỷ lệ này giảm dần ở các nhóm cha mẹ có học vấn thấp hơn).

Các cha mẹ là công nhân có tỷ lệ dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày cao nhất (21,3%) và thấp nhất là nhóm cha mẹ là nông dân (9,9%). Tỷ lệ này ở các bậc cha mẹ là cán bộ, công chức, viên chức chiếm

¹ Kết quả tìm hiểu sâu hơn về thời gian mà các bậc cha mẹ dành để kèm con học cho thấy, một số cha mẹ chỉ dành từ 1-2 tiếng cho việc này là do con đã lớn (lớp 3, 4, 5), chỉ cần nhắc nhở và dạy con những bài khó con chưa hiểu hoặc chưa biết cách làm. Những bậc cha mẹ dành từ 3-4 tiếng kèm con học thường là những người có con ở lứa tuổi nhỏ hơn (lớp 1, 2).

17,3% và các bậc cha mẹ làm nghề kinh doanh, lao động tự do là 12,3%.

Đáng chú ý, tỷ lệ các bậc cha mẹ trong các gia đình có mức sống nghèo dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày là 30%, cao nhất trong các nhóm gia đình xét theo mức sống (tỷ lệ này ở nhóm gia đình có mức sống khá giả là 18,3%, nhóm gia đình có mức sống trung bình là 13,4%). Một số bậc cha mẹ trong các gia đình nghèo mong muốn con chăm học, học giỏi để có cơ hội thoát nghèo trong tương lai, đây cũng là một trong những nguyên nhân lý giải cho điều này.

Cha mẹ ở những gia đình có từ 2 con trở lên đang học tiểu học dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày chiếm tỷ lệ cao hơn các gia đình chỉ có 1 con ở lứa tuổi này (18,5% so với 14,6%). Cha mẹ có nhiều con cùng một cấp học đồng nghĩa với việc phải dành nhiều thời gian hơn để hướng dẫn các con học.

Xét theo độ tuổi của trẻ, tỷ lệ các bậc cha mẹ dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày đối với nhóm trẻ từ 10-11 tuổi (14,1%) thấp hơn đối với nhóm trẻ từ 6-9 tuổi (15,1%).

3.3 Mức độ biết rõ về thời gian và kết quả học tập của con

Một trong những yếu tố thể hiện việc cha mẹ chăm sóc con cái học tập là mức độ cha mẹ thường xuyên biết về thời gian và kết quả học tập của con cái. Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ cha mẹ biết rõ về thời gian

biểu ở trường/học thêm của con là 75,3%, biết rõ về thời gian học tập ở nhà của con là 76,3% và biết rõ về kết quả học tập của con là 76,1% (Bảng 1).

Bảng 1: Mức độ cha mẹ biết rõ về thời gian và kết quả học tập của con (%)

	Thời gian biểu ở trường/học thêm	Thời gian học ở nhà	Kết quả học tập
Chung	75,3	76,3	76,1
Xã	***	***	***
Vũ Tiến	61,4	62,1	62,9
Nguyễn Xá	80,6	81,3	78,4
Hòa Bình	82,6	84,8	86,2
Giới tính	***	***	***
Nam	66,2	69,1	61,0
Nữ	79,9	79,9	83,6
Tuổi	***	***	***
Dưới 36 tuổi	87,3	80,7	83,0
36-40 tuổi	83,6	85,7	79,3
41 tuổi trở lên	54,8	62,2	65,9
Trình độ học vấn	***	***	***
THCS trở xuống	67,3	66,9	69,2
THPT	70,5	76,9	76,9
Trung cấp, cao đẳng	84,2	86,1	77,2
Đại học, sau đại học	89,8	86,4	93,2
Nghề nghiệp	***	***	***
Nông dân	58,0	68,0	61,0
Công nhân	83,7	80,5	80,5
Cán bộ công chức, viên chức	89,3	85,3	89,3
Kinh doanh, Lao động tự do	67,9	70,4	74,1
Mức sống của gia đình			***
Khá	76,8	84,1	92,7
Trung bình	75,3	75,7	73,3
Nghèo	57,1	57,1	52,4
Số con trong độ tuổi 6-11	*	***	***
1 con	74,7	75,5	78,2
Từ 2 con trở lên	74,8	76,8	71,5
Tuổi của con trong gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi 6-11	**	**	
6-9 tuổi	69,0	68,3	73,8
10-11 tuổi	80,0	82,2	82,2
Giới tính của con trong gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi 6-11			
Nam	77,7	75,4	78,2
Nữ	68,3	75,6	78,0

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,1$; ** $p < 0,05$; *** $p < 0,01$
 Nguồn: Số liệu từ cuộc khảo sát của tác giả năm 2020.

Xét theo địa bàn nghiên cứu, các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình quan tâm đến việc học tập của con cao nhất khi các tỷ lệ biết rõ về thời gian biểu ở trường/học thêm của con, về thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con đều trên 80%. Các bậc cha mẹ ở xã Vũ Tiến dường như quan tâm đến việc học tập của con thấp nhất khi các mức độ biết rõ về các vấn đề liên quan đến học tập của con chỉ trên 60% (Xem: Bảng 1).

Các đặc trưng của cha mẹ có mối quan hệ với mức độ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái. Theo đó, người mẹ có xu hướng quan tâm đến việc học tập của con cái hơn người cha, thể hiện ở việc biết rõ hơn về thời gian và kết quả học tập của con. Nếu như chỉ có 66,2% số người cha biết rõ thời gian học tập ở trường/học thêm của con thì tỷ lệ này ở người mẹ là 79,9%. Trong khi 79,9% số người mẹ luôn biết rõ thời gian học ở nhà của con thì tỷ lệ này ở những người cha chỉ có 69,1%.

Tương tự như vậy, nếu như chỉ có 61% số người cha biết rõ kết quả học tập của con thì tỷ lệ này ở người mẹ là 83,6%, cao hơn 12,6 điểm phần trăm. Kết quả này một lần nữa cho thấy vai trò đặc biệt của người mẹ trong chăm sóc con cái nói chung, chăm sóc con cái học tập nói riêng. Trên thực tế, người mẹ thường có mối quan hệ gắn bó, gần gũi với con cái hơn người cha, nhất là với trẻ ở lứa tuổi còn nhỏ, vì thế mà sự quan tâm đến việc học tập của con cũng được thể hiện nhiều hơn.

Mức độ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái có mối quan hệ nghịch với nhóm tuổi của các bậc cha mẹ. Số liệu từ cuộc khảo sát cho thấy, ở nhóm cha mẹ càng lớn tuổi thì mức độ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái càng giảm. Nếu như tỷ lệ biết rõ thời gian biểu ở trường/học

thêm của con ở nhóm cha mẹ dưới 36 tuổi là 87,3%, thì con số này giảm xuống còn 83,6% ở nhóm cha mẹ từ 36-40 tuổi và chỉ còn 54,8% ở nhóm cha mẹ từ 41 tuổi trở lên. Đặc biệt ở nhóm cha mẹ độ tuổi từ 41 trở lên, có tới 5,2% “không biết” thời gian biểu ở trường/học thêm của con. Tương tự, nếu như tỷ lệ biết rõ kết quả học tập của con ở nhóm cha mẹ dưới 36 tuổi là 83%, thì ở nhóm cha mẹ từ 36-40 tuổi giảm xuống còn 79,3%, và ở nhóm cha mẹ từ 41 tuổi trở lên chỉ còn 65,9%.

Có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm cha mẹ xét theo trình độ học vấn trong việc biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái, với tỷ lệ thuận. Cha mẹ có học vấn càng cao thì mức độ biết rõ những vấn đề liên quan đến học tập của con cái càng cao. Tỷ lệ biết rõ thời gian biểu ở trường/học thêm của con ở nhóm cha mẹ có học vấn từ THCS trở xuống là 67,3%, tăng lên 70,5% ở nhóm THPT, 84,2% ở nhóm trung cấp, cao đẳng và đạt 89,8% ở nhóm đại học, sau đại học. Tương tự, tỷ lệ biết rõ thời gian học ở nhà của con ở nhóm cha mẹ có trình độ học vấn THCS trở xuống là 66,9%, tăng lên 76,9% ở nhóm THPT, 86,1% ở nhóm trung cấp, cao đẳng và đạt 86,4% ở nhóm đại học, sau đại học. Tỷ lệ biết rõ kết quả học tập của con ở nhóm cha mẹ có trình độ học vấn từ THCS trở xuống là 69,2%, tăng lên 76,9% ở nhóm THPT, 77,2% ở nhóm trung cấp, cao đẳng và đạt 93,2% ở nhóm đại học, sau đại học.

Xem xét mối quan hệ giữa nghề nghiệp của cha mẹ với việc biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái cho thấy, cha mẹ là cán bộ công chức, viên chức là nhóm có tỷ lệ biết rõ nhất về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái, ngược lại so với nhóm cha mẹ là nông dân. Theo kết quả khảo sát, nhóm cha mẹ

có nghề nghiệp là cán bộ công chức, viên chức biết rõ thời gian học tập ở trường/học thêm của con cái là 89,3%; biết rõ về thời gian học ở nhà của con là 85,3% và biết rõ về kết quả học tập của con là 89,3%. Trong khi các tỷ lệ này ở nhóm cha mẹ là nông dân lần lượt là 58%, 68% và 61%. Các bậc cha mẹ là nông dân dường như ít có điều kiện để quan tâm, nắm bắt việc học hành của con cái, một phần là do công việc bận rộn, vất vả, do nhận thức và điều kiện sống còn hạn chế.

Hộ gia đình có mức sống càng cao thì tỷ lệ cha mẹ biết rõ thời gian biểu ở trường/học thêm của con càng cao. Nếu như có 76,8% cha mẹ trong gia đình có mức sống khá biết rõ thời gian biểu ở trường/học thêm của con thì tỷ lệ này chỉ còn 57,1% ở nhóm cha mẹ trong gia đình có mức sống nghèo. Tỷ lệ cha mẹ trong gia đình có mức sống khá biết rõ thời gian học tập ở nhà của con là 84,1%, cao gấp gần 1,5 lần tỷ lệ này ở nhóm có mức sống nghèo. Và các bậc cha mẹ trong các gia đình khá giả biết rõ kết quả học tập của con cái cũng cao gấp 1,76 lần ở nhóm gia đình có mức sống nghèo. Các số liệu này một lần nữa cho thấy, những bậc cha mẹ ở các gia đình có mức sống khá giả hơn có điều kiện quan tâm đến việc học hành của con cái hơn, có thể do họ không quá nhọc nhằn mưu sinh, hoặc nếu có thì ở mức nhẹ nhàng hơn so với các bậc cha mẹ trong các gia đình nghèo.

Tỷ lệ cha mẹ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái có mối tương quan không rõ ràng với số lượng trẻ em ở lứa tuổi từ 6-11 trong các gia đình. Các số liệu khảo sát cho thấy, ở khía cạnh biết rõ về thời gian biểu ở trường/học thêm của con, và khía cạnh biết rõ thời gian học ở nhà của con ở nhóm các cha mẹ chỉ có 1 con và nhóm cha mẹ có từ 2 con trở lên ở lứa tuổi từ 6-11 là tương tự nhau, nhưng tỷ

lệ cha mẹ có từ 2 con trở lên biết rõ về kết quả học tập của con thấp hơn gần 7 điểm phần trăm so với nhóm cha mẹ chỉ có 1 con lứa tuổi này.

Mức độ cha mẹ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái không có sự khác biệt đáng kể theo giới tính của trẻ, nhưng có sự chênh lệch theo độ tuổi của trẻ. Cha mẹ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái nhóm tuổi từ 10-11 cao hơn nhóm tuổi từ 6-9. Điều này cho thấy trẻ càng lớn thì các vấn đề liên quan đến thời gian học tập, kết quả học tập càng được cha mẹ chú ý, quan tâm.

3.4 Tham gia một số hoạt động ở trường học cùng con

Mối quan hệ của cha mẹ với trường học (bao gồm giáo viên và bạn bè của con) là cơ sở để các bậc cha mẹ thể hiện sự quan tâm đến việc chăm sóc con cái học tập. Việc cha mẹ tham gia hoạt động ở trường học cùng con giúp con cảm nhận được sự động viên, quan tâm, khích lệ của cha mẹ. Ngoài ra, việc này cũng là cầu nối quan trọng giữa cha mẹ, nhà trường và giáo viên để hiểu và giáo dục con cái một cách tốt nhất.

Các hoạt động cần sự tham gia của cha mẹ ở các trường tiểu học ở huyện Vũ Thư thường là các buổi họp phụ huynh định kỳ (vào đầu mỗi kỳ học và tổng kết cuối năm học), các hoạt động ngoại khóa của trường; các sự kiện của trường (các ngày lễ: kỷ niệm thành lập trường, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11); các hoạt động tình nguyện của trường và của lớp như sửa chữa, vệ sinh trường, lớp.

Khi tham gia hoạt động ở trường học cùng con, cha mẹ có cơ hội hiểu rõ hơn môi trường học tập của con mình để chia sẻ, hỗ trợ con trước những vấn đề mà chúng gặp phải trong quá trình học tập và trưởng thành (việc học tập, tâm lý, quan hệ bạn bè

của con). Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ cha mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư có tham gia các hoạt động ở trường học cùng con là khá thấp, chỉ chiếm 47,6% (Xem: Bảng 2).

Bảng 2: Tỷ lệ cha mẹ có tham gia các hoạt động ở trường học cùng con, xét theo một số đặc điểm của gia đình (%)

Chung	47,6
Xã ***	
Vũ Tiến	37,1
Nguyên Xá	46,3
Hòa Bình	59,4
Mức sống của gia đình	
Khá	40,2
Trung bình	50,3
Nghèo	52,4
Số con trong độ tuổi từ 6-11*	
1 con	44,4
Từ 2 con trở lên	53,0
Tuổi của con trong gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi 6-11	
6-9 tuổi	46,8
10-11 tuổi	42,2
Giới tính của con trong gia đình chỉ có 1 con lứa tuổi từ 6-11	
Nam	45,8
Nữ	41,5

*Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê * $p < 0,1$; ** $p < 0,05$; *** $p < 0,01$.*

Nguồn: Số liệu từ cuộc khảo sát của tác giả năm 2020.

Các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình có xu hướng quan tâm và tham gia các hoạt động ở trường học cùng con cao hơn đáng kể so với hai xã Vũ Tiến và Nguyên Xá (Bảng 2).

Tỷ lệ cha mẹ có tham gia các hoạt động ở trường học cùng con không có khác biệt có ý nghĩa thống kê xét theo mức sống của gia đình, các nhóm tuổi của cha mẹ hay giới tính của con. Tuy nhiên có khác biệt có ý nghĩa thống kê với yếu tố số lượng con ở lứa tuổi từ 6-11 trong các gia đình. Các bậc cha mẹ có từ 2 con trở lên đang ở độ tuổi từ 6-11 có tỷ lệ tham gia các hoạt động ở

trường học cùng con cao hơn nhóm chỉ có 1 con lứa tuổi này (53% so với 44,4%). Khi có nhiều con đang cùng học một trường thì cha mẹ dường như cũng quan tâm nhiều hơn tới các hoạt động của trường lớp. Bên cạnh đó, cha mẹ phải liên hệ với nhà trường về việc học tập của từng con nên việc gặp gỡ với nhà trường, thầy cô của nhóm cha mẹ có nhiều con ở lứa tuổi từ 6-11 cũng nhiều hơn so với nhóm chỉ có 1 con ở lứa tuổi này.

3.5. Đưa đón con đi học

Đưa đón con đi học cũng là một hoạt động thể hiện việc cha mẹ quan tâm đến việc học tập của con. Cha mẹ dành thời gian đưa đón trẻ tới trường thể hiện sự đồng hành cùng sự phát triển của con, sát sao với các vấn đề của con, điều này cũng làm tăng sự gắn bó giữa cha mẹ và con cái. Không những thế, việc các bậc cha mẹ đưa đón con đi học có thể làm tăng mức độ an toàn và có thể tránh hoặc giảm bớt các ảnh hưởng xấu của thời tiết cũng như những tác động từ bên ngoài đối với trẻ (tránh các rủi ro, tai nạn trên đường tới trường, đi học đúng giờ, tránh nắng, tránh mưa,...).

Số liệu khảo sát cho thấy, tỷ lệ người mẹ trả lời bản thân họ là người thực hiện chính việc đưa đón con đi học cao hơn so với người cha (35,3% so với 27,7%). Điều này một lần nữa cho thấy người mẹ vẫn là người quan tâm, dành thời gian đưa đón con, gần gũi, chăm sóc con nhiều hơn.

4. Kết luận

Đại đa số các bậc cha mẹ ở nông thôn huyện Vũ Thư tham gia khảo sát đều chú ý đến hoạt động nhắc nhở con học tập. Các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình có tỷ lệ nhắc nhở con học tập cao hơn các bậc cha mẹ ở hai xã Nguyên Xá và Vũ Tiến. Người mẹ có tỷ lệ nhắc nhở con học tập cao hơn người cha. Tỷ lệ này cao nhất ở nhóm cha mẹ trẻ tuổi nhất, nhóm các cha mẹ là cán bộ công

chức, viên chức và các cha mẹ ở các gia đình nghèo. Con càng lớn tuổi thì các bậc cha mẹ càng quan tâm nhắc nhở con học tập thường xuyên hơn (nhóm tuổi từ 10-11 được nhắc nhở nhiều hơn so với nhóm tuổi từ 6-9 tuổi). Các bậc cha mẹ cũng nhắc nhở con trai nhiều hơn con gái.

Thời gian cha mẹ dành từ 3-4 tiếng kèm con học mỗi ngày có nhiều khác biệt theo đặc điểm cá nhân của cha mẹ. Tỷ lệ này ở người mẹ cao gấp đôi so với người cha. Những bậc cha mẹ có trình độ học vấn cao, các cha mẹ là công nhân có tỷ lệ cao nhất, thấp nhất là nhóm cha mẹ là nông dân. Đáng chú ý, tỷ lệ các bậc cha mẹ trong các gia đình có mức sống nghèo dành từ 3-4 tiếng mỗi ngày để kèm con học cao nhất so với các nhóm gia đình ở các mức sống còn lại.

Các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình quan tâm đến việc học tập của con cao nhất trong ba xã được khảo sát, khi các tỷ lệ biết rõ về thời gian biểu ở trường/học thêm của con, về thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con đều cao hơn hai xã còn lại, còn các bậc cha mẹ ở xã Vũ Tiến đường như quan tâm đến việc học tập của con thấp nhất. Người mẹ có xu hướng quan tâm hơn đến việc học tập của con cái khi biết rõ hơn người cha về thời gian và kết quả học tập của con. Càng lớn tuổi, tỷ lệ cha mẹ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái càng giảm. Cha mẹ có học vấn càng cao thì mức độ biết rõ những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái càng cao. Cha mẹ là cán bộ công chức, viên chức biết rõ nhất về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái với tỷ lệ cao nhất, tỷ lệ này thấp nhất ở nhóm cha mẹ là nông dân. Hộ gia đình có mức sống càng cao thì tỷ lệ cha mẹ biết rõ thời gian biểu ở trường/học thêm của con càng cao. Mức độ cha mẹ biết rõ về những vấn đề liên quan đến

việc học tập của con cái không có sự khác biệt đáng kể theo giới tính của trẻ. Cha mẹ biết rõ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái nhóm tuổi từ 10-11 cao hơn nhóm tuổi từ 6-9. Điều này cho thấy trẻ càng lớn thì các vấn đề học tập của trẻ càng được cha mẹ chú ý, quan tâm.

Tỷ lệ các bậc cha mẹ có tham gia các hoạt động ở trường học cùng con khá thấp. Các bậc cha mẹ ở xã Hòa Bình có xu hướng quan tâm và tham gia các hoạt động ở trường học cùng con cao hơn ở hai xã còn lại. Tỷ lệ người mẹ tham gia các hoạt động ở trường học cùng con cao hơn hẳn những người cha; các bậc cha mẹ càng trẻ tuổi càng có xu hướng quan tâm hơn và tham gia các hoạt động ở trường cùng con nhiều hơn; cha mẹ có học vấn cao hơn cũng tham gia các hoạt động ở trường cùng con nhiều hơn. Những người là cán bộ công chức, viên chức tham gia các hoạt động ở trường cùng con nhiều hơn các nhóm nghề nghiệp khác, ngược lại là nhóm cha mẹ là nông dân.

Tóm lại, tuy có sự khác nhau giữa các nhóm ngành nghề, lứa tuổi, mức sống gia đình, hoặc số con ở độ tuổi tiểu học, nhưng đối với hầu hết các bậc cha mẹ trong các gia đình nông thôn huyện Vũ Thư, việc học tập của con cái vẫn được quan tâm và chú trọng □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Lan (2016), *Chăm sóc con cái trong gia đình Việt Nam hiện nay*, Báo cáo thường niên 2016, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì.
2. Nguyễn Xuân Thắng (2019), *Xu hướng biến đổi của đặc điểm gia đình Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*, Báo cáo tổng hợp Đề tài cấp bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.